

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/LĐ-PT

Ngày: 21-5-2019

Về việc: Yêu cầu hủy quyết định
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh
Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Vũ Duyệt Trường – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2019/TLPT-LĐ ngày 10-01-2019 về việc “Yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”;

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 06-03-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ-PT ngày 26-3-2019 và số 04/2019/QĐ-PT ngày 22-4-2019; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2019/QĐ-PT ngày 20-5-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1982 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Phước Bửu, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn D – Chi nhánh Văn phòng luật sư L – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

2. Bị đơn: Trường trung học cơ sở B.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hồng M1 – Hiệu trưởng (*có mặt*);

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 11-4-2019 (*có mặt*).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh M2 – Chủ tịch (*vắng mặt*).

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Đinh Văn T2 - Trưởng phòng Nội vụ huyện X; địa chỉ: Đường X, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

- Ông Nguyễn Tấn H1 sinh năm 1966 - Trưởng phòng Giáo dục huyện X; địa chỉ: Đường H, khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

Ông T2, ông H1 là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số 88/GUQ-UBND ngày 29-6-2018.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Ngọc A - nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lê Ngọc A trình bày:

Ngày 01-10-2005, ông Lê Ngọc A và Trường trung học cơ sở B (gọi tắt là trường THCS B) ký hợp đồng làm việc lâu dài, ông A làm việc tại trường THCS B với chức danh chuyên môn là giáo viên sử - địa, nhiệm vụ giảng dạy, thời gian làm việc theo quy định, hệ số lương 2,10x100%, phụ cấp lương, khoản trả ngoài lương theo quy định.

Năm học 2014-2015, ông A bị đánh giá xếp loại giáo viên là loại kém do ông A bị kỷ luật cảnh cáo. Ông A không đồng ý vì bà Trần Thị Hồng M1 làm đơn tố cáo ông A và một số giáo viên khác nhưng bà M1 chỉ xử lý ông A mà không xử lý người khác. Ngoài ra quá trình xử lý kỷ luật thực hiện không đúng quy trình, cụ thể: không thành lập đoàn kiểm tra, không tổ chức kiểm điểm, Hội đồng kỷ luật không đúng thành phần. Nội dung kỷ luật không căn cứ và không đúng quy định pháp luật.

Năm học 2015-2016, ông A bị đánh giá phân loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ với lý do xếp loại thi đua kém. Ông A không đồng ý và cho rằng việc thực hiện đánh giá, phân loại viên chức của Trường THCS B không đúng theo quy định, không công bằng. Ông đã có đơn khiếu nại tại trường THCS B và UBND huyện X, UBND huyện X đã kết luận là ông A vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015 là vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân đến mức phải kỷ luật.

Ngày 15-8-2017, ông A nhận được Quyết định số 25/QĐ-THCS.BC ngày 28-7-2017 của Trường THCS B về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, lý do là hai năm liên tiếp ông A không hoàn thành nhiệm vụ.

Ông A cho rằng quyết định trên là không có căn cứ và thời điểm chấm dứt hợp đồng vào ngày 28-7-2017 là đang trong thời điểm nghỉ hè nên vi phạm Khoản 2 Điều

39 Bộ luật lao động. Ông A là viên chức nên hợp đồng giữa ông A và người đứng đầu sự nghiệp công lập là hợp đồng làm việc theo Luật viên chức chứ không phải hợp đồng lao động như Quyết định số 25 nêu.

Do đó, ông A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 25/QĐ-THCSBC ngày 28-7-2017 của Hiệu trưởng Trường THCS B, nhận ông A vào làm việc trở lại với chức danh và nhiệm vụ theo hợp đồng.

- Hiệu trưởng Trường THCS B công khai xin lỗi ông trong toàn ngành giáo dục huyện X.

- Bồi thường cho ông các thiệt hại về vật chất, danh dự, nhân phẩm với tổng số tiền là 208.057.126đ, cụ thể:

- + Thiệt hại về danh dự nhân phẩm: 11.500.000đ.

- + Thu nhập thực tế bị mất 02 tháng lương: 14.929.712đ.

- + Tiền lương những ngày không làm việc: 113.883.100đ.

- + Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế của những ngày không làm việc: 22.776.620đ.

- + Khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không báo trước: 10.472.280đ.

- + Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do đơn phương chấm dứt hợp đồng: 13.900.000đ.

- + Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do phân loại viên chức sai 02 năm: 13.900.000đ.

- + Thiệt hại do chậm nâng lương thường xuyên: 7.395.414đ.

- + Tiền tăng thu nhập 02 năm: 10.800.000đ.

Luật sư của ông A có ý kiến, quan điểm giống như ông A.

Bị đơn là Trường THCS B thông qua người đại diện trình bày:

Trường THCS B xác nhận ngày 01-10-2005 có ký Hợp đồng làm việc với ông Lê Ngọc A theo chức danh chuyên môn, thời gian làm việc, thời gian thực hiện hợp đồng, hệ số lương, phụ cấp như nguyên đơn trình bày.

Trong 02 năm học liên tiếp là năm học 2014-2015 và năm học 2015-2016, ông A đều xếp loại viên chức là “Không hoàn thành nhiệm vụ”, cụ thể:

- Năm học 2014-2015, ông A uống rượu bia tại phòng bảo vệ trước cổng trường trong giờ học sinh đi học; phát biểu xúc phạm uy tín lãnh đạo và Hội đồng thi đua nhà trường; bỏ tiết dạy khi chưa có sự đồng ý của hiệu trưởng.

Do đó, Trường THCS B ban hành Quyết định số 213/QĐ-THCS.BC (gọi tắt là Quyết định 213) ngày 09-12-2014 kỷ luật cảnh cáo ông A, thời gian thi hành kỷ luật

là 12 tháng. Ông A đã khiếu nại Quyết định kỷ luật nhưng UBND huyện X không chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 6 Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập (Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21-3-2006 của Bộ trưởng Bộ nội vụ); Điều 42, Khoản 1, khoản 2 điều 43 Luật viên chức và quy trình xếp loại viên chức thì trong năm học 2014-2015 ông A bị đánh giá xếp loại viên chức cuối năm là loại kém, do quy định lúc đó không xếp loại theo các mức hoàn thành hay không hoàn thành như năm học 2015-2016.

Kết quả xếp loại viên chức năm học 2014-2015 được niêm yết công khai và thông báo công khai tại cuộc họp Hội đồng nhà trường nhưng không có cán bộ, công chức, viên chức nào khiếu nại.

- Năm học 2015-2016 ông A có những vi phạm sau:

+ Có thái độ và dùng ngôn ngữ ứng xử không chuẩn mực, không có tính sư phạm, không có văn hoá, xúc phạm và thiếu tôn trọng đồng nghiệp, coi thường lãnh đạo nhà trường, ý thức chấp hành kỷ luật không tốt, lớn tiếng, đập bàn, chỉ tay vào mặt tổ trưởng chuyên môn, dùng lời lẽ xúc phạm, chửi thề tại cuộc họp tổ chuyên môn ngày 13-8-2015 và xé Quyết định số 213 ném vào chỗ văn thư đang ngồi.

+ Không chấp hành nhiệm vụ, không nộp hồ sơ kiểm tra nội bộ, không có sáng kiến kinh nghiệm; bỏ tiết dạy, tự ý cho học sinh nghỉ tiết khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

+ Không chấp hành tổ chức, kỷ luật, Hiệu trưởng gửi giấy mời làm việc nhưng đều không đến và không có lý do, Hiệu trưởng ban hành văn bản nhắc nhở thì không chấp hành, vắng cuộc họp Hội đồng nhà trường không xin phép, mất đoàn kết nội bộ, viết đơn khiếu nại với những nội dung quy kết, bôi nhọ, xúc phạm Ban giám hiệu nhà trường. Có thái độ coi thường pháp luật, đe dọa giết người, xúc phạm danh dự đồng nghiệp, lãnh đạo nhà trường bị Công an xã B xử phạt hành chính ngày 02-3-2017.

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28-3-2011 về đánh giá và phân loại công chức, viên chức và quy trình xếp loại của trường THCS B năm học 2015-2016, ông A bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Khi tiến hành đánh giá, phân loại công chức, viên chức ông A vắng họp tổ nhưng có gửi Phiếu tự đánh giá cho tổ chuyên môn, nên ông A không có mặt mà vẫn tiến hành đánh giá, phân loại đối với ông A là đúng.

Kết quả xếp loại viên chức năm học 2015-2016 được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường, không có ai khiếu nại.

Từ kết quả xếp loại viên chức năm học 2014-2015 và 2015-2016, Trường THCS B đã có cuộc họp liên tịch ngày 03-3-2017 và ngày 22-4-2017, thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với ông A, sau đó báo cáo với UBND huyện X và được

sự chấp thuận cho Trường THCS B đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông A tại Công văn số 1582/UBND-NV ngày 17-4-2017.

Ngày 26-4-2017, trường THCS B có Thông báo số 02/TB-THCSBC về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông A. Trường THCS B có gửi thông báo cho ông A qua đường bưu điện nhưng ông A không nhận. Tuy nhiên, ngày 23-5-2017 tại cuộc họp hội đồng nhà trường có mặt ông A, nhà trường đã thông báo cho ông A biết, nên không vi phạm thời hạn báo trước.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 29 Luật viên chức năm 2010, ngày 28-7-2017 Trường THCS B đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-THCSBC về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông A kể từ ngày 01-8-2017. Hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động chỉ khác nhau về tên gọi, không khác về bản chất. Quyết định này tuy ký trong thời gian nghỉ hè, nhưng việc thực hiện bắt đầu từ ngày 01-8-2017, khi thời gian nghỉ hè đã kết thúc. Các tiêu chuẩn, chế độ của ông A đã được thanh toán đến ngày 31-7-2017.

Kết luận số 4634/KL-UBND ngày 17-5-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu liên quan đến các vấn đề ông A khiếu nại, tố cáo bà M1 thì hiện nay đang được xem xét lại nên kết luận này chưa có giá trị.

Bị đơn cho rằng Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông A là đúng quy định, không đồng ý với các yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND huyện X thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Việc tuyển dụng ông Lê Ngọc A làm viên chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhưng theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 10475/2004/QĐ.UB ngày 07-12-2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành quy định về thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp của nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì Trường THCS B được trực tiếp ký hợp đồng lao động.

Căn cứ tại Khoản 2 Điều 29 Luật viên chức năm 2010 “Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, trừ quy định tại Điểm b khoản 1 Điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng làm việc không xác định thời hạn ... Đối với viên chức do cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp”. Do vậy Hiệu trưởng Trường THCS B được quyền quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của UBND huyện X.

Luật viên chức năm 2010 và các văn bản quy định của Trung ương, của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa quy định về thẩm quyền nhận lại viên chức của các cơ

quan, đơn vị trong trường hợp hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc. Vì vậy nếu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông Lê Ngọc A thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động.

Những người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn: Ông Cù Huy C1 là Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn; ông Dương Tuấn C2 là giáo viên phụ trách môn Sử - Địa, tổ trưởng tổ chuyên môn Sử - Địa; bà Nguyễn Thị Ánh D là giáo viên phụ trách môn Lý – Tin học; ông Phan Châu L là giáo viên phụ trách công tác quản sinh kiêm Phó chủ tịch công đoàn; ông Cao Hữu T3 là giáo viên phụ trách giảng dạy môn Toán, thư ký hội đồng trong các cuộc họp; ông Lê Ngọc H2 là nhân viên phụ trách về văn phòng hành chính, quản lý hồ sơ học sinh và hồ sơ giáo viên của Trường THCS B **trình bày:**

Trường THCS B chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Ngọc A vì ông A 2 năm bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Về chuyên môn ông A thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là giảng dạy như các giáo viên khác, cũng có năng lực, nhưng về tính cách thì từ năm 2013 ông A có sự thay đổi, hay cao ngạo, không biết lắng nghe người khác, bảo thủ, rất nóng tính, không kiềm chế được lời nói của mình, thường có những hành vi không phù hợp với tư cách, đạo đức của nhà giáo, như: bỏ tiết dạy, trong các cuộc họp ông A hay phát biểu những lời lẽ không đúng, không tuân theo sự điều khiển của người chủ trì cuộc họp, có thái độ giao tiếp với lãnh đạo không phù hợp, xé quyết định kỷ luật ném vào chỗ văn thư, xé thư mời của Hiệu trưởng, chửi thề, đập bàn, chỉ mặt người chủ trì cuộc họp khi bất đồng quan điểm, đe dọa giết người, chạy ra ngoài cầm cây sắt xông vào phòng họp nhưng được các giáo viên khác ngăn cản lại. Hầu hết tất cả các hành vi của ông A đều có lập biên bản, các ông bà xác nhận tất cả các văn bản do bà M1 cung cấp cho Tòa án mà có chữ ký của các ông bà đều đúng nội dung và đúng là chữ ký của các ông bà.

Ông H2 còn chứng kiến việc Ban giám hiệu trường có mời ông A đến để nhận Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức, tuy nhiên ông A không đến; sau đó thầy C1 có gặp ông A để giao Thông báo trên nhưng ông A không nhận, ông H2 cũng là người ký nhận thư hoàn trả do bưu điện trả về với nội dung là ông A không nhận thư do nhà trường gửi đến, các hành vi trên ông H2 đều tham gia lập biên bản, cụ thể là: Biên bản lúc 09 giờ 00 phút ngày 28-4-2017, Biên bản lúc 11 giờ 35 phút ngày 28-4-2017 và Biên bản ngày 09-5-2017.

Đối với quy trình xét đánh giá, phân loại viên chức của Trường THCS B năm học 2015-2016 thì các tổ chuyên môn tổ chức họp và nhận xét, sau đó tổ trưởng tổng hợp các ý kiến, nhận xét của các thành viên trong tổ và viết vào phần ý kiến của tập thể và nhận xét của lãnh đạo trực tiếp quản lý viên chức. Đầu tiên, nhà trường phổ biến các tổ trưởng tổ chuyên môn ký vào phần Thủ trưởng trực tiếp đánh giá nên tổ trưởng đã ký và viết rõ họ tên vào các Phiếu đánh giá phân loại của các giáo viên tổ mình. Sau đó do mẫu của Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 có

sự thay đổi so với mẫu năm trước, tại Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2014-2015 thì có ghi rõ là Tổ chuyên môn ký xong đến Thủ trưởng đơn vị ký, còn mẫu của Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 thì ghi Thủ trưởng trực tiếp đánh giá ký, nên nhà trường có sự hiểu nhầm ở cụm từ “Thủ trưởng trực tiếp đánh giá” là lãnh đạo trong Ban giám hiệu nên nhà trường phổ biến lại tại phần Thủ trưởng trực tiếp đánh giá là do thầy Cù Huy C1 – Phó Hiệu trưởng ký cho tất cả viên chức của trường. Ông C1 và ông C2 cũng trình bày vì vậy mà tại bản gốc của Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 của ông A có vết bút xóa màu trắng lên phần chữ ký của ông C2 để ông C1 ký đè lên. Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 của ông C2 và một số giáo viên thì không có vết xóa vì được viết lại đưa lên ông C1 ký để hạn chế tẩy xóa.

Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Ngọc A đối với Trường THCS B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo:

Ngày 03-12-2018, nguyên đơn là ông Lê Ngọc A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn bộ, chứng cứ trong vụ án, đánh giá các chứng cứ chưa khách quan. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và bổ sung yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tính thêm số tiền ông yêu cầu về các khoản bồi thường thiệt hại cho đến thời điểm hiện nay; nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đúng quy định. Các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Về mặt bản chất thì Hợp đồng làm việc và Hợp đồng lao động không khác nhau và đều được giải quyết theo pháp luật lao động. Ông A có các hành vi uống rượu bia trong giờ học sinh đi học, bị Đảng ủy xã B kỷ luật, trong cả hai năm học 2014-2015 và 2015-2016 đều có bỏ tiết dạy, có thái độ ứng xử không phù hợp, không chấp hành sự phân công của lãnh đạo nhà trường. Như vậy, Trường THCS B xếp loại ông A là kém và không hoàn thành nhiệm vụ là có căn cứ và đủ điều kiện

chấm dứt hợp đồng làm việc với ông A theo quy định. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc của Trường THCS B đúng quy định.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Ông Lê Ngọc A làm việc tại Trường THCS B từ ngày 06-9-2004, được bổ nhiệm vào ngạch viên chức từ ngày 12-12-2005 theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, chức danh chuyên môn là giáo viên sử - địa.

[2] Ngày 28-7-2017, Trường THCS B có Quyết định số 25/QĐ-THCSBC (gọi tắt là Quyết định số 25) về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lê Ngọc A kể từ ngày 01-8-2017. Theo Trường THCS B thì ông A có hai năm liền là năm học 2014-2015 và 2015-2016 không hoàn thành nhiệm vụ. Ông A và luật sư của ông cho rằng Trường THCS B đánh giá, phân loại viên chức trong hai năm học 2014 – 2015 và 2015-2016 không đúng quy định pháp luật nên Quyết định số 25 của Trường THCS B đối với ông là trái pháp luật.

[3] Về trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động:

Theo quy định tại Điều 30 của Luật viên chức thì các tranh chấp về hợp đồng làm việc của viên chức được giải quyết theo quy định về pháp luật lao động, nên Trường THCS B ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (không phải hợp đồng làm việc) với ông A không làm ảnh hưởng tới bản chất của sự việc.

Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông A, Trường THCS B đã tổ chức cuộc họp sau đó ra Thông báo số 02/TB-THCS.BC về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động được ký ngày 26-4-2017, mặc dù nhà trường có gửi cho ông A, nhưng ông A không nhận.

Ngày 23-5-2017, Trường THCS B tổ chức họp hội đồng có mặt ông A, tại cuộc họp nhà trường có thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông A, ông A xác nhận có việc này.

Đến ngày 28-7-2017, Trường THCS B mới ra Quyết định số 25/QĐ-THCSBC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông A.

Khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động và Khoản 2 Điều 29 Luật viên chức không quy định việc báo trước bắt buộc phải bằng văn bản. Do đó, Trường THCS B không vi phạm thời hạn báo trước theo Khoản 2 Điều 29 của Luật Viên chức.

Ông A và luật sư cho rằng Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng được ký trong thời gian giáo viên được nghỉ hè đến ngày 31-7 là đã vi phạm vào trường hợp

không được chấm dứt hợp đồng làm việc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 của Luật Viên chức. Xét thấy, Quyết định số 25 được ký ngày 28-7-2017, nhưng thời gian để chấm dứt hợp đồng làm việc của ông A bắt đầu từ ngày 01-8-2017 là đã hết thời gian nghỉ hè. Ngoài ra, các khoản lương, phụ cấp ông A đã được hưởng đến hết tháng 7-2017. Như vậy, Quyết định số 25 không vi phạm điểm b Khoản 3 Điều 29 của Luật Viên chức.

[4] Về thẩm quyền chấm dứt hợp đồng lao động:

Trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông A, Trường THCS B đã có Tờ trình số 20/TTr-THCS ngày 04-3-2017 xin ý kiến của UBND huyện X về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông Lê Ngọc A và được UBND huyện X đồng ý theo Văn bản số 1582/UBND-NV ngày 17-4-2017. Bà Minh là Hiệu trưởng Trường THCS B, là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nên đủ thẩm quyền để ký Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông A theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức.

[5] Về căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động: Quyết định số 25 không nêu lý do chấm dứt hợp đồng, nhưng cả ông A và Trường THCS B đều xác định lý do là vì Trường THCS B cho rằng ông A có hai năm liền không hoàn thành nhiệm vụ.

[5.1] Xét việc đánh giá phân loại năm học 2014-2015:

[5.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá phân loại:

Theo ông A và luật sư, năm học 2014-2015, Trường THCS B không đánh giá phân loại viên chức theo trình tự được quy định tại Luật Viên chức và Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12-4-2012 mà đánh giá phân loại theo quy định cũ là Quy chế ban hành theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ngày 21-3-2006 (gọi tắt là Quy chế 06). Từ đó, căn cứ vào kết quả xếp loại kém đối với ông để cho rằng loại kém tương đồng với loại không hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Viên chức là không có căn cứ.

Theo Trường THCS B, năm học 2014-2015 nhà trường không đánh giá phân loại viên chức theo Luật Viên chức 2010 và các hướng dẫn của Luật mà đánh giá theo Quy chế 06 vì giáo viên là viên chức đặc thù phải đánh giá, phân loại theo năm học, nên hàng năm các trường học đều căn cứ vào hướng dẫn chung của ngành để thực hiện việc đánh giá, phân loại giáo viên.

Thấy rằng việc đánh giá, phân loại viên chức trong năm học 2014-2015 của Trường THCS B không đúng quy định của Luật Viên chức, nhưng thực tế Trường THCS B làm theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện X đã có văn bản hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2014-2015, các trường học trên địa bàn sẽ thực hiện theo Quy chế 06. Trường THCS B cung cấp được một số trường hợp đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2014-2015 của các trường trung học cơ sở khác thuộc huyện X cũng đều đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2014-2015 vào các

loại xuất sắc, khá, trung bình và kém theo Quy chế 06 giống với mẫu của trường THCS B, không phân loại hoàn thành nhiệm vụ hay không hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Viên chức. Do đó, Trường THCS B không có lỗi mà chỉ thực hiện việc đánh giá xếp loại giáo viên theo hướng dẫn của cấp trên là có cơ sở.

Qua xem xét thấy năm học 2014-2015, tổ trưởng ghi ý kiến đánh giá chung của tổ vào Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên, theo xác nhận của các giáo viên cùng tổ với ông A thì năm học nào tổ cũng có họp để đánh giá, phân loại viên chức hàng năm theo quy định.

[5.1.2] Về lý do ông A bị xếp loại kém tại Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2014-2015 vì trong năm học ông A chấp hành chưa tốt các quy định của ngành và quy chế nhà trường:

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ông A phát biểu gay gắt, thiếu tôn trọng đối với Hiệu trưởng tại cuộc họp hội đồng ngày 03-5-2014 và ngày 23-5-2014 có sự xác nhận của các đồng nghiệp và sự việc này cũng là một trong các lý do mà ông A bị Đảng ủy xã B kỷ luật Đảng theo Quyết định 46-QĐ/ĐU ngày 07-11-2014 với hình thức là cảnh cáo và sau đó Ủy ban kiểm tra huyện ủy X thay đổi hình thức kỷ luật từ cảnh cáo sang khiển trách; Hành vi lớn tiếng tại phòng Hiệu trưởng được lập Biên bản ngày 03-10-2014; Đối với việc bỏ tiết dạy vào sáng ngày 28-11-2014 thì tuy ngày 27-11-2014 ông A có đơn xin phép nghỉ việc riêng nhưng chưa được sự đồng ý của lãnh đạo mà ông A vẫn tự ý nghỉ là chưa đúng, vi phạm quy định về những hành vi mà giáo viên không được làm quy định tại Điều 35 của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28-3-2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo); Khoản 3 Điều 17; Khoản 1, Khoản 5 Điều 19 Luật viên chức năm 2010; Khoản 2, Khoản 7 Điều 11 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06-4-2012 của Chính phủ. Từ những vi phạm của ông A, Trường đã có Quyết định số 213/QĐ-THCS.BC ngày 09-12-2014, kỷ luật ông A với hình thức cảnh cáo. Ông A khiếu nại Quyết định kỷ luật này tới Trường THCS B và UBND huyện X và đều không được chấp nhận. Ông A cũng cho rằng Hiệu trưởng dựa vào đơn nặc danh để xử lý kỷ luật ông là vi phạm quy định đơn nặc danh không được giải quyết. Tuy nhiên qua xem xét thấy nhà trường chỉ thực hiện việc giám sát đảng viên, xử lý các hành vi vi phạm cụ thể của ông A mà không giải quyết theo đơn nặc danh.

Với các hành vi đã nêu thì năm học 2014-2015 ông A bị đánh giá xếp loại kém là phù hợp.

[5.1.3] Tại Điều 6 của Quy chế 06 quy định có hai tiêu chuẩn xếp loại giáo viên, bao gồm: Tiêu chuẩn xếp loại về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và tiêu chuẩn xếp loại về chuyên môn, nghiệp vụ. Tại Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2014-2015 của ông A thì tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống ông A bị xếp loại kém, còn tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ được xếp loại khá.

Nhưng phân loại cả năm của ông A là loại kém vì có một trong hai tiêu chuẩn trên bị xếp loại kém, phù hợp với quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 8 của Quy chế 06. Với những hành vi vi phạm đã được xác nhận và bị xử lý kỷ luật của ông A thì có căn cứ để đánh giá năm học 2014-2015 của ông A là không hoàn thành nhiệm vụ, bởi tiêu chuẩn xếp loại kém là tiêu chuẩn thấp nhất của việc xếp loại trước khi có Luật Viên chức, việc ông A và luật sư cho rằng ông A bị xếp loại kém không đồng nghĩa với việc không hoàn thành nhiệm vụ là không thuyết phục.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Trường THCS B đánh giá phân loại ông A không hoàn thành nhiệm vụ trong năm học 2014-2015 là có cơ sở.

[5.2] Xét việc đánh giá phân loại năm học 2015-2016:

[5.2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền đánh giá phân loại: Theo các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập thì xác định được Tổ chuyên môn Sở - Địa - Giáo dục công dân họp chuyên môn và đánh giá, phân loại giáo viên vào ngày 14-5-2016 nhưng ông A vắng có phép và có gửi Phiếu đánh giá và phân loại viên chức cho tổ chuyên môn là có thật. Theo xác nhận của giáo viên trong Tổ thì có thể cách ghi biên bản họp không phản ánh đầy đủ thực tế cuộc họp nhưng Tổ có thông báo họp và có họp bình xét đầy đủ cả với những trường hợp vắng mặt có gửi Phiếu tự đánh giá, phân loại cho Tổ, trong đó có ông A. Thực tế ông A phải có gửi Phiếu tự đánh giá thì nhà trường mới có phiếu này để lưu vào hồ sơ, nên trình bày của giáo viên, Trường THCS B là có cơ sở. Tại biên bản cuộc họp có ghi Tổ thông qua Nghị định 56 về đánh giá, phân loại viên chức, tổ trưởng tổ chuyên môn có ý kiến nhận xét, đánh giá đối với ông A. Việc ông A vắng mặt nhưng tổ chuyên môn vẫn tiến hành họp để đánh giá nhận xét là không vi phạm vì ông A có gửi Phiếu tự đánh giá và xin vắng, không có quy định nào bắt buộc có viên chức vắng thì không được họp đánh giá, phân loại.

[5.2.2] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09-6-2015, đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý thì người đánh giá ông A là người đứng đầu đơn vị hoặc người được giao thẩm quyền đánh giá viên chức. Tại Phiếu đánh giá và phân loại viên chức năm học 2015-2016 theo mẫu 03 của Nghị định 56 có phần thủ trưởng trực tiếp đánh giá ký, lẽ ra tổ trưởng Tổ chuyên môn là ông Dương Tuấn C2 ký, nhưng người ký lại là ông Cù Huy C1 - Phó Hiệu trưởng. Theo trình bày của Trường THCS B thì ban đầu, nhà trường phổ biến cho các tổ trưởng tổ chuyên môn ký vào phần Thủ trưởng trực tiếp đánh giá và thực tế Tổ trưởng đã ký rồi, nhưng vì mẫu của Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 có sự thay đổi so với mẫu theo Quy chế 06 của năm học 2014-2015. Vì là lần đầu Trường THCS B thực hiện cách đánh giá phân loại mới nên nhà trường có sự hiểu nhầm ở cụm từ “Thủ trưởng trực tiếp đánh giá” phải là lãnh đạo trong Ban giám hiệu nên có phổ biến lại là tại phần Thủ trưởng trực tiếp đánh giá phải do thầy Cù Huy C1 - Phó Hiệu trưởng ký cho tất cả viên chức của trường. Do vậy, nhà trường đã yêu cầu giáo viên viết lại Phiếu cho ông C1 ký, còn đối với Phiếu đánh giá của ông A và một vài giáo

viên thì nhà trường tự dùng bút xóa mực trắng xóa chữ ký của ông C2 để ông C1 ký đè lên.

Tại phiên tòa phúc thẩm này, ông A có nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm một bản gốc Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 của bà Nguyễn Thị Ngọc B, cũng là giáo viên Trường THCS B nay không còn công tác tại Trường. Ông A cho rằng Phiếu đánh giá, phân loại của những viên chức khác do ông C2 tổ trưởng nhận xét, nhưng Phiếu của ông không phải do ông C2 nhận xét mà ông C1 lại nhận xét là trái quy định; ông nộp Phiếu của bà B để chứng minh rằng Phiếu của bà B do ông C2 ký, sau vì đã cố tình làm sai trường hợp của ông nên mới xóa tên ông C2 trong Phiếu của bà B đi cho ông C1 ký đè lên để hợp thức hóa sự sai trái. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã xem xét cả hai bản gốc Phiếu đánh giá, phân loại của ông A và bà B thấy rằng hai bản gốc Phiếu này đều có vết bút xóa màu trắng và có chữ ký của ông C1 đè lên, nhưng vẫn nhìn được nét ký và họ tên của tổ trưởng Dương Tuấn C2 bên dưới lớp mực xóa, không phải chỉ riêng Phiếu của bà B như trình bày của ông A. Xem xét một số Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016 của các giáo viên thì đúng là đều do ông Cù Huy C1 ký, không phải ông Dương Tuấn C2 ký. Theo xác nhận của giáo viên tại Trường THCS B như: Ông Cù Huy C1, ông Dương Tuấn C2, ông Phan Châu L, bà Nguyễn Thị Ánh Đ, ông Cao Hữu T3, ông Lê Ngọc H2 đều xác nhận và trình bày quy trình xét đánh giá như đại diện nhà trường đã trình bày. Do đó, việc ông C1 ký vào Phiếu đánh giá phân loại viên chức năm học 2015-2016 của các giáo viên là do sự hiểu nhầm của Ban lãnh đạo trường THCS B, không làm thay đổi bản chất, quy trình của việc đánh giá.

[5.2.3] Về lý do ông A bị đánh giá, phân loại không hoàn thành nhiệm vụ tại Phiếu đánh giá, phân loại viên chức năm học 2015-2016: Theo Trường THCS B, trong năm học này ông A chưa có ý thức chấp hành kỷ luật nhà trường, chấp hành chưa tốt nội quy, quy chế của cơ quan.

Nhận thấy, trong năm học 2015-2016 ông A có những hành vi sau: Dùng ngôn ngữ thiếu chuẩn mực, không có tính sư phạm trong buổi họp tổ chuyên môn ngày 13-8-2015, cụ thể: Lớn tiếng, đập bàn, chửi thề, chỉ tay vào tổ trưởng tổ chuyên môn, xé Quyết định kỷ luật số 213/QĐ-THCS.BC và ném vào chỗ văn thư đang ngồi làm việc; Vắng các cuộc họp xử lý vi phạm tại tổ chuyên môn ngày 21-8-2015 và ngày 29-8-2015, vắng cuộc họp hội đồng ngày 22-8-2015; bỏ tiết dạy và tự ý cho học sinh nghỉ tiết học vào ngày 16-12-2015 và ngày 05-5-2016. Các sự việc này đều được lập biên bản và có xác nhận của những người chứng kiến sự việc nêu trên, do đó xác định những hành vi vi phạm của ông A là có thật.

Từ những hành vi nêu trên nên trong năm học 2015-2016 ông A bị đánh giá phân loại không hoàn thành nhiệm vụ là phù hợp với tiêu chí phân loại đánh giá tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56 là chỉ cần viên chức có một trong các tiêu chí quy định là bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, không cần phải có đủ các tiêu chí của

Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56. Cụ thể trường hợp của ông A ngoài việc có các hành vi không đúng mực trong ứng xử thì còn là hành vi vi phạm tiêu chí *chưa nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao* theo điểm b Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56, nên dù ông A chưa bị kỷ luật trong năm học này thì vẫn đủ điều kiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

[5.2.4] Kết quả đánh giá phân loại của các năm học được Trường thông báo, niêm yết công khai. Ông A có khiếu nại việc đánh giá phân loại trong năm học 2015-2016 đến UBND huyện X, nhưng sau đó ông A tự rút đơn khiếu nại nên UBND huyện X đã đình chỉ việc giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 4780/QĐ-UB ngày 07-12-2016.

[6] Như vậy, Trường THCS B xác định hai năm liền ông A không hoàn thành nhiệm vụ là có căn cứ.

[7] Theo tài liệu Trường THCS B nộp thì các hành vi tương tự như trên của ông A còn tiếp diễn cả trong năm 2017, như: xé thư mời ném vào mặt Hiệu trưởng, đe dọa giết Hiệu trưởng và gia đình, bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm danh dự và phẩm chất người khác, ...

[8] Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có ý kiến thống nhất với các đơn vị chức năng của huyện X, Lãnh đạo và Công đoàn cơ sở Trường THCS B, không chấp nhận ông A ở lại trong ngành giáo dục.

[9] Với các nội dung đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Ngọc A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29, 30 Luật viên chức; Điều 15, Điều 16, khoản 10 Điều 36, Điều 38, 39 Bộ luật lao động; điểm d Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 8 Quy chế ban hành theo Quyết định số 06 ngày 21-3-2006 của Bộ trưởng Bộ nội vụ; Khoản 2, Khoản 7 Điều 11 Nghị định số 27 ngày 06-4-2012 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 24, Khoản 1 Điều 28 Nghị định 56 ngày 09-6-2015 của Chính phủ; Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Lê Ngọc A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện X như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc A đối với Trường THCS B về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại liên quan của ông Lê Ngọc A.

2. Về án phí: Ông Lê Ngọc A được miễn nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21-5-2019).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Thị Huệ